

THÔNG TƯ

**Quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định
trong hoạt động thăm dò khoáng sản**

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 21/2026/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP của Chính phủ về xử lý khó khăn, vướng mắc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về khu công nghiệp, địa chất, khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 351/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản số 147/2025/QH15; Nghị định số 193/2025/NĐ-

CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 21/2026/NĐ-CP bao gồm:

1. Quy định chi tiết khoản 6 Điều 44; khoản 3 Điều 45; khoản 6 Điều 47; khoản 6 Điều 64 của Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản số 147/2025/QH15.

2. Quy định chi tiết khoản 9 Điều 14; khoản 4 Điều 32; khoản 5 Điều 34; khoản 4 Điều 36; khoản 6 Điều 37; khoản 7 Điều 38; khoản 7 Điều 39; khoản 5 Điều 40; khoản 4 Điều 41; khoản 3 Điều 48; khoản 4 Điều 51; khoản 8 Điều 59; khoản 5 Điều 68 của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 21/2026/NĐ-CP.

3. Việc quy định chi tiết thi hành các điều, khoản quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này bao gồm các nội dung về mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép, quyết định trong hồ sơ giải quyết thủ tục cấp, gia hạn, cấp lại, điều chỉnh, trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản; chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản; thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản và mẫu báo cáo, tài liệu liên quan đến thực hiện công tác thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung. Không quy định đối với mẫu đề án thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung; mẫu báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung và thành phần hồ sơ: cấp, gia hạn, cấp lại, điều chỉnh, trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản; chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản; thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản; cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 1 của Thông tư này.

Chương II

MẪU BÁO CÁO, TÀI LIỆU, GIẤY PHÉP, QUYẾT ĐỊNH TRONG HỒ SƠ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN; MẪU BÁO CÁO, TÀI LIỆU LIÊN QUAN ĐẾN THỰC HIỆN CÔNG TÁC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN, THĂM DÒ BỔ SUNG

Điều 3. Mẫu văn bản đề nghị trong hồ sơ về thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung

1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản được lập theo Mẫu số 01 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản được lập theo

Mẫu số 02 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản được lập theo Mẫu số 03 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Văn bản đề nghị điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản được lập theo Mẫu số 04 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Văn bản đề nghị trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản được lập theo Mẫu số 05 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Văn bản đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản được lập theo Mẫu số 06 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

7. Văn bản đề nghị thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản chính, xác định trữ lượng khoáng sản đi kèm được lập theo Mẫu số 07 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

8. Văn bản đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung được lập theo Mẫu số 08 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

9. Văn bản đề nghị chấp thuận điều chỉnh nội dung đề án thăm dò khoáng sản được lập theo Mẫu số 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

10. Văn bản đề nghị thăm dò trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản được lập theo Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Mẫu bản đồ trong hồ sơ cấp, gia hạn, cấp lại, điều chỉnh, trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản; chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản; thăm dò bổ sung

1. Bản đồ được lập theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương, bản đồ được lập theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục trung ương, múi chiều 6 độ; đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bản đồ được lập theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục và múi chiều địa phương.

Điều 5. Mẫu giấy phép, quyết định, văn bản chấp thuận về thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung

1. Giấy phép thăm dò khoáng sản được lập theo Mẫu số 01 của Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Giấy phép thăm dò khoáng sản (gia hạn) được lập theo Mẫu số 02 của Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Giấy phép thăm dò khoáng sản (cấp lại) được lập theo Mẫu số 03 của Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Giấy phép thăm dò khoáng sản (chuyên nhượng) được lập theo Mẫu số 04 của Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Quyết định điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản được lập theo Mẫu số 05 của Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Quyết định cho phép trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản được lập theo Mẫu số 06 của Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

7. Quyết định thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản được lập theo Mẫu số 07 của Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

8. Quyết định công nhận báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung đối với các loại khoáng sản rắn được lập theo Mẫu số 08 của Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

9. Quyết định công nhận báo cáo kết quả thăm dò, thăm dò bổ sung đối với nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên được lập theo Mẫu số 09 của Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

10. Văn bản chấp thuận thăm dò bổ sung được lập theo Mẫu số 10 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

11. Văn bản chấp thuận thăm dò trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản được lập theo Mẫu số 11 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Văn bản thông báo kế hoạch khảo sát lấy mẫu trên mặt đất, kế hoạch thăm dò khoáng sản

1. Văn bản thông báo kế hoạch thăm dò khoáng sản được lập theo Mẫu số 01 của Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Văn bản thông báo kế hoạch khảo sát, lấy mẫu trên mặt đất để lập đề án thăm dò khoáng sản được lập theo Mẫu số 02 của Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Văn bản Thông báo kế hoạch thi công bổ sung khối lượng công tác thăm dò khoáng sản (áp dụng trong trường hợp phải bổ sung công trình thăm dò theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận kết quả thăm dò khoáng sản) được lập theo Mẫu số 03 của Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Kế hoạch thi công bổ sung khối lượng công tác thăm dò khoáng sản (áp dụng trong trường hợp phải bổ sung công trình thăm dò theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận kết quả thăm dò khoáng sản) được lập theo Mẫu số 04 của Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.



Điều 7. Mẫu các báo cáo, phương án trong hoạt động thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung

1. Báo cáo định kỳ kết quả hoạt động thăm dò khoáng sản được lập và nộp trước ngày 15 tháng 02 của năm liền kề sau năm báo cáo, kỳ báo cáo là năm (từ 01 tháng 01 đến 31 tháng 12), đối với các giấy phép thăm dò có thời hạn dưới 12 tháng, thời điểm báo cáo là thời điểm kết thúc thời hạn của giấy phép thăm dò. Báo cáo định kỳ kết quả hoạt động thăm dò khoáng sản được lập theo Mẫu số 01 của Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Báo cáo kết quả thăm dò và kế hoạch thăm dò tiếp theo trong hồ sơ đề nghị gia hạn, cấp lại, điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản, chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản được lập theo Mẫu số 02 của Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Phương án đánh giá mức độ ảnh hưởng đến đối tượng cần bảo vệ trong quá trình thăm dò tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản được lập theo Mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Phương án bảo đảm an toàn bức xạ, môi trường và phòng ngừa sự cố trong đề án thăm dò khoáng sản được lập theo Mẫu số 04 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 9 năm 2026.

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

1. Tổ chức, cá nhân đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, cấp lại, điều chỉnh, trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản; chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản; công nhận kết quả thăm dò khoáng sản trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành mà chưa có kết quả giải quyết hồ sơ thì tổ chức, cá nhân không phải nộp lại hồ sơ theo mẫu quy định tại Thông tư này.

2. Trường hợp tổ chức, cá nhân phải hoàn thiện, bổ sung hồ sơ theo quy định của pháp luật thì thành phần hồ sơ hoàn thiện, bổ sung thực hiện theo quy định của Thông tư này.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương, Cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phổ biến, triển khai thực hiện Thông tư này.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- TTg Chính phủ và các PTTg Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ Công Thương;
- Cơ quan chuyên môn về ĐCKS thuộc UBND tỉnh, thành phố;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương, Công TTĐT Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, PC, ĐCKS. 

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trương Thanh Hoài

Phụ lục I**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ TRONG HỒ SƠ VỀ THĂM DÒ KHOÁNG SẢN, THĂM DÒ BỔ SUNG**

(Ban hành kèm theo Thông tư số .55../2026/TT-BCT ngày 15. tháng 9. năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mẫu số 01	Văn bản đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản
Mẫu số 02	Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản
Mẫu số 03	Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản
Mẫu số 04	Văn bản đề nghị điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản
Mẫu số 05	Văn bản đề nghị trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản
Mẫu số 06	Văn bản đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản
Mẫu số 07	Văn bản đề nghị thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản, xác định trữ lượng khoáng sản đi kèm
Mẫu số 08	Văn bản đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung
Mẫu số 09	Văn bản đề nghị chấp thuận điều chỉnh nội dung đề án thăm dò khoáng sản
Mẫu số 10	Văn bản đề nghị thăm dò trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản



Mẫu số 01: Văn bản đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽¹⁾....., ngày... tháng... năm...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

Kính gửi:⁽²⁾.....

.....⁽³⁾.....

Trụ sở tại:

Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ngày..... tháng..... năm..... do⁽⁴⁾..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số ngày..... tháng..... năm..... do⁽⁵⁾..... cấp; hoặc Quyết định thành lập văn phòng đại diện (chi nhánh) số..... ngày..... tháng..... năm..... do⁽⁶⁾..... (đối với doanh nghiệp nước ngoài); hoặc Căn cước công dân số cấp ngày..... tháng..... năm..... (đối với cá nhân).

1. Đề nghị được thăm dò khoáng sản (hoặc thăm dò xuống sâu, mở rộng tại khu vực đang khai thác khoáng sản theo Giấy phép khai thác khoáng sản số⁽⁷⁾..... tại⁽⁸⁾..... với các thông tin chính sau đây:

- Diện tích thăm dò:ha/km², được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản⁽⁹⁾ kèm theo Văn bản này.

Vị trí công trình thăm dò ⁽¹⁰⁾:

Số hiệu	Chiều sâu	Tọa độ		Ghi chú
GK	(m)	X	Y	

- Thời gian thăm dò: tháng (năm), kể từ ngày được cấp giấy phép.

- Mục đích thăm dò khoáng sản:

2.⁽³⁾..... đã hoàn thành các nghĩa vụ quy định tại điểm a, i và k khoản 2 Điều 59 của Luật Địa chất và khoáng sản (các tài liệu minh chứng gửi kèm theo)⁽¹¹⁾.

3.⁽³⁾..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

.....⁽³⁾.....
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- ¹ Địa danh.
- ² Cơ quan cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.
- ³ Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.
- ⁴ Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- ⁵ Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép đầu tư.
- ⁶ Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quyết định thành lập văn phòng, chi nhánh.
- ⁷ Tên khoáng sản.
- ⁸ Tên mỏ hoặc khu vực mỏ (nếu có) và địa danh cấp xã, tỉnh nơi có mỏ.
- ⁹ Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư này và Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.
- ¹⁰ Nội dung này chỉ áp dụng đối với trường hợp thăm dò nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên.
- ¹¹ Nội dung này chỉ áp dụng đối với trường hợp đề nghị thăm dò xuống sâu, mở rộng. 

Mẫu số 02: Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽¹⁾....., ngày... tháng... năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

Kính gửi:⁽²⁾.....

.....⁽³⁾.....

Trụ sở tại:

Điện thoại: Fax.....

Được phép thăm dò⁽⁴⁾..... tại⁽⁵⁾..... theo Giấy
phép thăm dò khoáng sản số..... ngày tháng năm của
.....⁽⁶⁾..... Đề nghị được gia hạn thời gian thăm dò đến ngày tháng
... năm

Lý do đề nghị gia hạn:

.....⁽³⁾.....cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về
địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

.....⁽³⁾.....

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Địa danh.

² Cơ quan gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản.

³ Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản.

⁴ Tên khoáng sản.

⁵ Tên mỏ hoặc khu vực mỏ (nếu có) và địa danh cấp xã, tỉnh nơi có mỏ.

⁶ Cơ quan, người có thẩm quyền cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.



Mẫu số 03: Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽¹⁾....., ngày... tháng... năm...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

Kính gửi:⁽²⁾.....

.....⁽³⁾.....

Trụ sở tại:

Điện thoại:..... Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ngày..... tháng..... năm do⁽⁴⁾..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày..... tháng..... năm..... do.....⁽⁵⁾..... cấp; hoặc Quyết định thành lập văn phòng đại diện (chi nhánh) số..... ngày..... tháng..... năm..... do⁽⁶⁾..... (đối với doanh nghiệp nước ngoài); hoặc Căn cước công dân số..... cấp ngày..... tháng..... năm..... (đối với cá nhân).

Được.....⁽⁷⁾..... cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày tháng năm để thăm dò⁽⁸⁾..... tại.....⁽⁹⁾..... Diện tích thăm dò:ha/km².

Do đã hết thời hạn, kể cả thời gian gia hạn theo quy định nhưng⁽³⁾..... chưa thực hiện hết khối lượng các hạng mục thăm dò khoáng sản theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày tháng năm

Lý do chưa hoàn thành công tác thăm dò:.....

.....⁽³⁾..... đề nghị cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản⁽⁸⁾..... tại⁽⁹⁾.....

Diện tích thăm dò: ha/km², được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản⁽¹⁰⁾ kèm theo văn bản này.

Vị trí công trình thăm dò⁽¹¹⁾:

Số hiệu	Chiều sâu	Tọa độ		Ghi chú
GK	(m)	X	Y	

Thời gian thăm dò: tháng (năm), kể từ ngày được cấp lại giấy phép.



Mục đích thăm dò khoáng sản:
⁽³⁾.....cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa
 chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

.....⁽³⁾.....
 (Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- ¹ Địa danh.
- ² Cơ quan cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản.
- ³ Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản.
- ⁴ Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- ⁵ Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép đầu tư.
- ⁶ Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quyết định thành lập văn phòng, chi nhánh.
- ⁷ Cơ quan cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.
- ⁸ Tên khoáng sản.
- ⁹ Tên mỏ hoặc khu vực mỏ (nếu có) và địa danh cấp xã, tỉnh nơi có mỏ.
- ¹⁰ Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư này và Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.
- ¹¹ Nội dung này chỉ áp dụng đối với trường hợp thăm dò nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên.

Mẫu số 04: Văn bản đề nghị điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽¹⁾....., ngày... tháng... năm.....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH
GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

Kính gửi:⁽²⁾.....

.....⁽³⁾.....

Trụ sở tại:

Điện thoại:..... Fax:

Được phép thăm dò⁽⁴⁾..... tại.....⁽⁵⁾..... theo Giấy phép thăm
 dò khoáng sản số....., ngày..... tháng ... năm ... của⁽⁶⁾.....

Đề nghị điều chỉnh⁽⁷⁾... của Giấy phép thăm dò khoáng sản như sau:

- Nội dung theo Giấy phép thăm dò đã cấp:.....;
- Nội dung đề nghị điều chỉnh:.....;
- Diện tích trả lại:..... ha/km²⁽⁸⁾;
- Diện tích tiếp tục thăm dò:..... ha/km²⁽⁸⁾.

Diện tích đề nghị điều chỉnh và diện tích tiếp tục thăm dò được thể hiện bởi
 tọa độ các điểm khép góc xác định tại Phụ lục I và Bản đồ ranh giới, diện tích khu
 vực trả lại, khu vực tiếp tục thăm dò khoáng sản kèm theo văn bản này⁽⁸⁾.

Lý do đề nghị điều chỉnh:

.....⁽³⁾.....cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về
 địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

.....⁽³⁾.....

(Ký tên, đóng dấu) 

TÊN TỔ CHỨC CÁ NHÂN⁽³⁾

Phụ lục

**TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI,
KHU VỰC TIẾP TỤC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN⁽⁸⁾***(Kèm theo Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy phép thăm dò khoáng sản
ngày... tháng... năm...)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục ... múi chiếu...)	
	X (m)	Y (m)
I. Khu vực đề nghị trả lại		
1		
2		
...		
n		
II. Khu vực tiếp tục thăm dò khoáng sản		
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ha/km ²		

Ghi chú:¹ Địa danh.² Cơ quan điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản.³ Tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản.⁴ Tên khoáng sản.⁵ Tên mỏ hoặc khu vực mỏ (nếu có) và địa danh cấp xã, tỉnh nơi có mỏ.⁶ Cơ quan, người có thẩm quyền cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.⁷ Tên Điều, khoản, điểm trong giấy phép thăm dò khoáng sản cần điều chỉnh.⁸ Nội dung này chỉ áp dụng đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh diện tích thăm dò khoáng sản.

Mẫu số 05: Văn bản đề nghị trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**.....⁽¹⁾....., ngày... tháng... năm.....**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI
GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**Kính gửi:⁽²⁾..........⁽³⁾.....

Trụ sở tại:

Điện thoại:..... Fax:

Đã được⁽²⁾..... cho phép thăm dò khoáng sản.....⁽⁴⁾..... theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số..... ngày tháng năm tại khu vực.....⁽⁵⁾..... Đề nghị được trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản số..... nêu trên.

Lý do đề nghị trả lại:

.....

.....⁽³⁾.....cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

.....⁽³⁾.....

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:¹ Địa danh.² Cơ quan cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.³ Tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản.⁴ Tên khoáng sản.⁵ Tên mỏ hoặc khu vực mỏ (nếu có) và địa danh cấp xã, tỉnh nơi có mỏ.

Mẫu số 06: Văn bản đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽¹⁾....., ngày... tháng... năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

Kính gửi:⁽²⁾.....

.....⁽³⁾.....

Trụ sở tại:

Điện thoại:..... Fax:.....

Đã được.....⁽⁴⁾..... cho phép thăm dò khoáng sản.....⁽⁵⁾..... theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số..... ngày tháng năm tại khu vực⁽⁶⁾..... Đề nghị được chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản cho:

.....⁽⁷⁾.....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại: Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ngày..... tháng..... năm do⁽⁸⁾..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số ngày..... tháng năm do⁽⁹⁾..... cấp; hoặc Quyết định thành lập văn phòng đại diện (chi nhánh) số ngày..... tháng..... năm..... do⁽¹⁰⁾..... (đối với doanh nghiệp nước ngoài); hoặc Căn cước công dân số cấp ngày..... tháng..... năm..... (đối với cá nhân).

Hợp đồng chuyển nhượng số ngày..... tháng..... năm.....

.....⁽⁷⁾..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

.....⁽³⁾.....

(Ký tên, đóng dấu)

.....⁽⁷⁾.....

(Ký tên, đóng dấu)



Ghi chú:

- ¹ Địa danh.
- ² Cơ quan chấp thuận chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản.
- ³ Tên tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản.
- ⁴ Cơ quan cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.
- ⁵ Tên khoáng sản.
- ⁶ Tên mỏ hoặc khu vực mỏ và địa danh cấp xã, tỉnh nơi có mỏ.
- ⁷ Tên tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản.
- ⁸ Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- ⁹ Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép đầu tư
- ¹⁰ Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quyết định thành lập văn phòng, chi nhánh. 

**Mẫu số 07: Văn bản đề nghị thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên,
trữ lượng khoáng sản, xác định trữ lượng khoáng sản đi kèm**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....⁽¹⁾....., ngày... tháng... năm...

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THĂM DÒ BỔ SUNG
ĐỂ NÂNG CẤP TÀI NGUYÊN, TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN CHÍNH,
XÁC ĐỊNH TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN ĐI KÈM**

Kính gửi:⁽²⁾.....

.....⁽³⁾.....

Trụ sở tại:

Điện thoại:..... Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm..... do.....⁽⁴⁾..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số ngày..... tháng..... năm..... do⁽⁵⁾..... cấp; hoặc Quyết định thành lập văn phòng đại diện (chi nhánh) số ngày..... tháng..... năm..... do⁽⁶⁾..... (đối với doanh nghiệp nước ngoài); hoặc Căn cước công dân số cấp ngày..... tháng năm (đối với cá nhân).

Được phép khai thác⁽⁷⁾..... tại⁽⁸⁾..... theo Giấy phép khai thác khoáng sản số ngày tháng năm của⁽⁹⁾..... Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 59 Luật Địa chất và khoáng sản,⁽³⁾..... đề nghị⁽²⁾..... chấp thuận thăm dò bổ sung để nâng cấp trữ lượng tại các khối tài nguyên cấp, khối trữ lượng cấp ... (xác định trữ lượng, chất lượng khoáng sản đi kèm là⁽¹⁰⁾.....) trong phạm vi diện tích được phép khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản số ngày tháng năm của⁽⁹⁾.....

Vị trí, diện tích thăm dò bổ sung: ha/km², được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ tại Phụ lục kèm theo văn bản này.

Mức sâu thấp nhất của công trình thăm dò bổ sung: đến mứcm

Thời gian thăm dò bổ sung:tháng (năm), kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

Mục đích thăm dò khoáng sản:

Vị trí công trình thăm dò⁽¹¹⁾:

Số hiệu	Chiều sâu	Tọa độ		Ghi chú
GK	(m)	X	Y	

.....⁽³⁾.....cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

.....⁽³⁾.....

(Ký tên, đóng dấu) 

TÊN TỔ CHỨC CÁ NHÂN⁽³⁾

Phụ lục

**TOẠ ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC ĐỀ NGHỊ THĂM DÒ BỔ SUNG
ĐỂ NÂNG CẤP TÀI NGUYÊN, TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN CHÍNH/ XÁC
ĐỊNH TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN ĐI KÈM**

(Kèm theo Văn bản đề nghị thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản chính, xác định trữ lượng khoáng sản đi kèm ngày... tháng... năm...)

STT	Tên điểm khép góc	Hệ toạ độ VN-2000 (Kinh tuyến trục, múi chiếu)	
		X (m)	Y (m)
1	A		
2	B		
...	...		
Diện tích: ha/km ²			

Ghi chú:

- ¹ Địa danh.
- ² Cơ quan, người có thẩm quyền chấp thuận thăm dò bổ sung.
- ³ Tổ chức, cá nhân đề nghị chấp thuận thăm dò bổ sung.
- ⁴ Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- ⁵ Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép đầu tư
- ⁶ Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quyết định thành lập văn phòng, chi nhánh.
- ⁷ Tên khoáng sản.
- ⁸ Khu vực mỏ hoặc tên mỏ (nếu có) và địa danh cấp xã, tỉnh nơi có mỏ.
- ⁹ Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản.
- ¹⁰ Tên khoáng sản đi kèm cần xác định trữ lượng.
- ¹¹ Nội dung này chỉ áp dụng đối với trường hợp thăm dò bổ sung nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên

**Mẫu số 08: Văn bản đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản,
thăm dò bổ sung**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....⁽¹⁾....., ngày... tháng... năm

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THĂM DÒ KHOÁNG
SẢN HOẶC THĂM DÒ BỔ SUNG**

Kính gửi:⁽²⁾.....

.....⁽³⁾.....

Trụ sở tại:

Điện thoại:..... Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm..... do⁽⁴⁾..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày..... tháng..... năm..... do⁽⁵⁾..... cấp; hoặc Quyết định thành lập văn phòng đại diện (chi nhánh) số ngày..... tháng..... năm..... do⁽⁶⁾..... (đối với doanh nghiệp nước ngoài); hoặc Căn cước công dân số cấp ngày..... tháng..... năm..... (đối với cá nhân).

Đã hoàn thành công tác thi công đề án thăm dò khoáng sản theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày.... tháng..... năm.... của.....⁽⁷⁾..... (đề án thăm dò bổ sung theo Văn bản chấp thuận thăm dò bổ sung để trong phạm vi khu vực được phép khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản số..... ngày.... tháng.... năm.... của⁽⁸⁾.....) và đã lập báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản (thăm dò bổ sung)⁽⁹⁾.....theo quy định.

.....⁽³⁾.....đề nghị⁽²⁾..... thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản (thăm dò bổ sung) theo báo cáo⁽⁹⁾.....

.....⁽³⁾.....cam kết các nội dung, thông tin trong hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản/thăm dò bổ sung gửi kèm theo văn bản này và các tài liệu nguyên thủy sử dụng để lập báo cáo là trung thực, chính xác, đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

.....⁽³⁾.....
(Ký tên, đóng dấu) 

Ghi chú:

¹ Địa danh.

² Cơ quan có thẩm quyền công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, kết quả thăm dò bổ sung.

³ Tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, kết quả thăm dò bổ sung.

⁴ Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

⁵ Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép đầu tư

⁶ Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quyết định thành lập văn phòng, chi nhánh.

⁷ Tên cơ quan, người có thẩm quyền cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.

⁸ Tên cơ quan, người có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

⁹ Tên báo cáo kết quả thăm dò hoặc báo cáo kết quả thăm dò bổ sung.



**Mẫu số 09: Văn bản đề nghị chấp thuận điều chỉnh nội dung đề án thăm
dò khoáng sản**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....⁽¹⁾....., ngày... tháng... năm...

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG
ĐỀ ÁN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

Kính gửi:⁽²⁾.....

.....⁽³⁾.....

Trụ sở tại:

Điện thoại:..... Fax:

Được phép thăm dò.....⁽⁴⁾..... tại⁽⁵⁾..... theo Giấy phép thăm dò
khoáng sản số ngày tháng năm của.....⁽⁶⁾.....

Căn cứ quy định tại khoản ... Điều Nghị định số ngày ... của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng
sản,.....⁽³⁾..... đề nghị.....⁽²⁾..... điều chỉnh phương pháp, khối lượng
của đề án thăm dò khoáng sản theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số..... ngày
..... tháng năm của.....⁽⁶⁾..... như sau:

Điều chỉnh, bổ sung.....⁽⁷⁾.....

*(Báo cáo đề nghị điều chỉnh hoặc bổ sung phương pháp, khối lượng của đề
án thăm dò khoáng sản và các tài liệu, bản vẽ minh chứng kèm theo)*

.....⁽³⁾..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về
địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

.....⁽³⁾.....

(Ký tên, đóng dấu)



Ghi chú:

- ¹ Địa danh.
 - ² Cơ quan chấp thuận nội dung điều chỉnh đề án thăm dò.
 - ³ Tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh nội dung đề án thăm dò.
 - ⁴ Tên khoáng sản.
 - ⁵ Tên mỏ hoặc khu vực mỏ (nếu có) và địa danh cấp xã, tỉnh nơi có mỏ.
 - ⁶ Tên cơ quan, người có thẩm quyền cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.
 - ⁷ Nêu cụ thể phương pháp, khối lượng hạng mục công việc đề nghị điều chỉnh hoặc bổ sung.
- 

**Mẫu số 10: Văn bản đề nghị thăm dò trong khu vực cấm hoạt động
khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....⁽¹⁾....., ngày... tháng... năm...

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THĂM DÒ TRONG KHU VỰC CẤM
HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN, KHU VỰC TẠM THỜI
CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN**

Kính gửi:.....⁽²⁾.....

.....⁽³⁾.....

Trụ sở tại:

Điện thoại..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ngày..... tháng..... năm
..... do⁽⁴⁾..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số ngày..... tháng.....
năm..... do⁽⁵⁾..... cấp; hoặc Quyết định thành lập văn phòng đại diện (chi
nhánh) số ngày..... tháng..... năm..... do⁽⁶⁾..... (đối với doanh
nghiệp nước ngoài); hoặc Căn cước công dân số cấp ngày..... tháng.....
năm..... (đối với cá nhân);

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26 Luật Địa chất và khoáng sản, sửa đổi,
bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất
và khoáng sản,⁽³⁾..... đề nghị được thăm dò khoáng sản⁽⁷⁾.....
trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản tại
.....⁽⁸⁾.....;

Diện tích dự kiến đề nghị thăm dò: ha/km², trong đó, diện tích thuộc
khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản:
ha/km².

Toạ độ, diện tích được thể hiện chi tiết theo Phụ lục kèm theo.

.....⁽³⁾..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về
địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

.....⁽³⁾.....

(Ký tên, đóng dấu) 

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN⁽³⁾

PHỤ LỤC

**TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC ĐỀ NGHỊ
CHẤP THUẬN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN Ở KHU VỰC CẤM HOẠT
ĐỘNG KHOÁNG SẢN, KHU VỰC TẠM THỜI CẤM HOẠT ĐỘNG
KHOÁNG SẢN**

(Kèm theo Văn bản số.....ngày tháng năm của)

1. Tọa độ, diện tích khu vực đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trực ... múi chiều...)	
	X (m)	Y (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ha/km²		

2. Tọa độ, diện tích nằm trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trực ... múi chiều...)	
	X (m)	Y (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ha/km²		



Ghi chú:

¹ Địa danh.

² Cơ quan chấp thuận thăm dò khoáng sản trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm cấm hoạt động khoáng sản.

³ Tổ chức, cá nhân đề nghị thăm dò khoáng sản trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm cấm hoạt động khoáng sản.

⁴ Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

⁵ Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép đầu tư

⁶ Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quyết định thành lập văn phòng, chi nhánh.

⁷ Tên khoáng sản.

⁸ Tên mỏ hoặc khu vực mỏ (nếu có) và địa danh cấp xã, tỉnh nơi có mỏ.



Phụ lục II

**MẪU BẢN ĐỒ TRONG HỒ SƠ CẤP, GIA HẠN, CẤP LẠI, ĐIỀU CHỈNH, TRẢ LẠI
GIẤY PHÉP THẨM DÒ KHOÁNG SẢN, CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN THẨM DÒ KHOÁNG SẢN; THẨM DÒ BỎ
SUNG**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 55./2026/TT-BCT ngày 15 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

.....(TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP).....

.....⁽¹⁾.....

.....⁽²⁾.....tại khu vực⁽³⁾.....

(Kèm theo Giấy phép thẩm dò khoáng sản ... số .../GP-.....
ngày ... tháng ... năm ...)

Phụ lục ...

CHỈ DẪN

.....
.....
.....

Tọa độ các điểm khép góc

Điểm góc	Hệ VN-2000, kinh tuyến trục...múi chiều...	
	X(m)	Y(m)
1		
2		
...		
Diện tích: ... ha/km ²		

Nền địa hình

Tỷ lệ:....⁽⁴⁾.....

“Được trích lục từ tờ
bản đồ địa hình tỷ
lệ..., kinh tuyến trục...,
múi chiều..., số
hiệu.....”
.....⁽⁵⁾.....

(Ký, đóng dấu)

.....⁽⁶⁾.....

(Ký, đóng dấu)

Khung tọa độ

Ghi chú:

¹ Tên bản đồ. Ví dụ Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản.

² Tên khoáng sản.

³ Tên mỏ hoặc khu vực mỏ và địa danh cấp xã, tỉnh khu vực có mỏ.

⁴ Tỷ lệ bản đồ, thực hiện như sau:

- Đối với khu vực có diện tích từ 05 km² trở lên bản đồ khu vực được lập trên nền bản đồ trích lục từ bản đồ địa hình, hệ tọa độ VN-2000, có tỷ lệ không nhỏ hơn 1:25.000.

- Đối với khu vực có diện tích từ 02 km² đến dưới 5 km², bản đồ khu vực được lập trên nền bản đồ trích lục từ bản đồ địa hình, hệ tọa độ VN-2000, có tỷ lệ không nhỏ hơn 1:10.000.

- Đối với khu vực có diện tích từ dưới 2 km², bản đồ khu vực được lập trên nền bản đồ trích lục từ bản đồ địa hình, hệ tọa độ VN-2000, có tỷ lệ không nhỏ hơn 1:5.000.

⁵ Tên tổ chức, cá nhân lập bản đồ, bản vẽ. Trường hợp là tổ chức lập bản đồ thì phải có chức năng thành lập bản đồ theo quy định.

⁶ Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp, gia hạn, cấp lại, điều chỉnh, trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản; chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản; công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung.



Phụ lục III**MẪU GIẤY PHÉP, QUYẾT ĐỊNH VỀ THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 55/2026/TT-BCT ngày 15 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mẫu số 01	Giấy phép thăm dò khoáng sản
Mẫu số 02	Giấy phép thăm dò khoáng sản (gia hạn)
Mẫu số 03	Giấy phép thăm dò khoáng sản (cấp lại)
Mẫu số 04	Giấy phép thăm dò khoáng sản (chuyển nhượng)
Mẫu số 05	Quyết định điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản
Mẫu số 06	Quyết định cho phép trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản
Mẫu số 07	Quyết định thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản
Mẫu số 08	Quyết định công nhận báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung đối với các loại khoáng sản rắn
Mẫu số 09	Quyết định công nhận báo cáo kết quả thăm dò, thăm dò bổ sung đối với nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên
Mẫu số 10	Văn bản chấp thuận thăm dò bổ sung
Mẫu số 11	Văn bản chấp thuận thăm dò trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản



Mẫu số 01: Giấy phép thăm dò khoáng sản

...(TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/GP-....

....⁽¹⁾..., ngày tháng năm**GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN****.....NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CẤP GIẤY PHÉP.....**Căn cứ⁽²⁾..... ;Căn cứ⁽²⁾..... ;Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản của⁽³⁾..... ;Theo đề nghị của⁽⁴⁾.....**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cho phép⁽³⁾..... được thăm dò khoáng sản với các thông tin như sau:

1. Loại khoáng sản:⁽⁵⁾.....
2. Vị trí khu vực thăm dò:⁽⁶⁾.....;
3. Diện tích khu vực thăm dò:..... ha/km² được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ xác định theo Phụ lục I và Phụ lục II⁽⁷⁾ của Giấy phép này.
4. Mức sâu được phép thăm dò: từ mức m đến mức..... m (nếu thấy cần thiết).
5. Phương pháp và khối lượng công tác thăm dò: theo Đề án thăm dò khoáng sản⁽⁸⁾..... do⁽³⁾..... lập kèm theo Giấy phép này.
6. Thời gian thăm dò: tháng, kể từ ngày giấy phép này có hiệu lực.

Điều 2.⁽³⁾..... có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan (nếu có) theo quy định hiện hành.
2. Thực hiện thăm dò⁽⁵⁾.....theo phương pháp và khối lượng tại Đề án thăm dò khoáng sản kèm theo giấy phép này.
3. Các yêu cầu cần thiết khác đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép (nếu có).

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

-⁽³⁾.....;
- Cơ quan cấp phép;
- Cơ quan thẩm định hồ sơ;
-
- Lưu VT, (.....)

**THẨM QUYỀN,
CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu, chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*



.....(TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP).....

Phụ lục I

TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số /GP-.....
ngày tháng năm của)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trực ... , múi chiều...)	
	X (m)	Y (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ha/km ²		

Ghi chú:

- ¹ Địa danh.
- ² Liệt kê các căn cứ để cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.
- ³ Tên tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.
- ⁴ Thủ trưởng cơ quan thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.
- ⁵ Tên khoáng sản.
- ⁶ Tên mỏ hoặc khu vực mỏ và địa danh cấp xã, tỉnh khu vực thăm dò.
- ⁷ Phụ lục II là bản đồ ranh giới khu vực thăm dò khoáng sản, được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư này và Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.
- ⁸ Tên đề án thăm dò khoáng sản. 

Mẫu số 02: Giấy phép thăm dò khoáng sản (gia hạn)

.....(TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:...../GP-.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.....⁽¹⁾..., ngày... tháng... năm...**GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
(GIA HẠN)**

.....(NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN GIA HẠN GIẤY PHÉP).....

Căn cứ⁽²⁾ ;Căn cứ⁽²⁾ ;Xét hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản của⁽³⁾ ;Theo đề nghị của⁽⁴⁾ ;**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày ... tháng ... năm để⁽³⁾.....được tiếp tục thăm dò⁽⁵⁾.....tại khu vực⁽⁶⁾.....đến hết ngày tháng năm

Điều 2.⁽³⁾.....có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản (gia hạn) và các khoản phí, lệ phí có liên quan (nếu có) theo quy định hiện hành.

2. Tiếp tục thực hiện phương pháp, khối lượng công tác thăm dò còn lại của Đề án thăm dò khoáng sản kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số .../GP-..... ngày ... tháng ... năm ... do.....⁽⁷⁾.....cấp, được xác định và đánh giá tại Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đã thực hiện đến thời điểm đề nghị⁽⁸⁾ số ... ngày ... do⁽³⁾.....thành lập.

3. Hoàn thành việc san lấp và đưa về trạng thái an toàn các công trình đã thăm dò.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày... tháng ... năm ... của⁽⁷⁾.....

Nơi nhận:-⁽³⁾.....;-⁽⁷⁾.....;-⁽⁴⁾.....;

-

- Lưu VT, (.....)

**THẨM QUYỀN,
CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu, chữ ký số của cơ quan, tổ chức)



Ghi chú:

- ¹ Địa danh.
- ² Liệt kê các căn cứ để gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản.
- ³ Tên tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò.
- ⁴ Thủ trưởng cơ quan thẩm định hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản.
- ⁵ Tên khoáng sản.
- ⁶ Tên mỏ hoặc khu vực mỏ (nếu có) và địa danh cấp xã, tỉnh khu vực thăm dò.
- ⁷ Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.
- ⁸ Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đã thực hiện đến thời điểm đề nghị là Báo cáo kết quả thăm dò và kế hoạch thăm dò tiếp theo trong hồ sơ đề nghị gia hạn, cấp lại, điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản, chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản, được thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này và Mẫu số 02 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

Mẫu số 03: Giấy phép thăm dò khoáng sản (cấp lại)

.....(TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP)..... CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../GP-.....

.....⁽¹⁾..., ngày... tháng... năm...

**GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
(CẤP LẠI)**

.....(NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CẤP PHÉP).....

Căn cứ⁽²⁾.....;

Căn cứ⁽²⁾.....;

Xét hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản của⁽³⁾.....;

Theo đề nghị của⁽⁴⁾.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép⁽³⁾..... được tiếp tục thăm dò khoáng sản với các thông tin như sau:

1. Loại khoáng sản:⁽⁵⁾.....

2. Vị trí khu vực thăm dò:⁽⁶⁾.....;

3. Diện tích khu vực thăm dò:..... ha/km² được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ xác định theo Phụ lục I và Phụ lục II⁽⁷⁾ của Giấy phép này.

4. Mức sâu được phép thăm dò: từ mức m đến mức..... m (nếu thấy cần thiết).

5. Phương pháp, khối lượng công tác thăm dò: theo phương pháp và khối lượng công tác thăm dò còn lại của Đề án thăm dò khoáng sản kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số .../GP-... ngày ... tháng ... năm ... do⁽⁸⁾..... cấp, được xác định và đánh giá tại Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đã thực hiện đến thời điểm đề nghị⁽⁹⁾ số ... ngày ... do⁽³⁾..... thành lập.

6. Thời gian thăm dò: tháng, kể từ ngày giấy phép này có hiệu lực.

Điều 2.⁽³⁾..... có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan (nếu có) theo quy định hiện hành.

2. Thực hiện công tác thăm dò khoáng sản theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này và theo quy định của pháp luật.

3. Các yêu cầu cần thiết khác đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép (nếu có).

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

-⁽³⁾.....;

-⁽⁴⁾.....;

-⁽⁸⁾.....;

-

- Lưu VT, (.....)



**THẨM QUYỀN,
CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu, chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

.....(TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP).....

Phụ lục I

TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản (cấp lại) số /GP-.....
ngày tháng năm của)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục ... múi chiếu.....)	
	X (m)	Y (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ha/km ²		

Ghi chú:

- ¹ Địa danh.
- ² Liệt kê các căn cứ để cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản.
- ³ Tên tổ chức, cá nhân được cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản.
- ⁴ Thủ trưởng cơ quan thẩm định hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản.
- ⁵ Tên khoáng sản.
- ⁶ Tên mỏ hoặc khu vực mỏ (nếu có) và địa danh cấp xã, tỉnh khu vực thăm dò.
- ⁷ Phụ lục II là bản đồ ranh giới khu vực thăm dò khoáng sản, được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư này và Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.
- ⁸ Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.
- ⁹ Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đã thực hiện đến thời điểm đề nghị là Báo cáo kết quả thăm dò và kế hoạch thăm dò tiếp theo trong hồ sơ đề nghị gia hạn, cấp lại, điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản, chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản, được thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này và Mẫu số 02 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

Mẫu số 04: Giấy phép thăm dò khoáng sản (chuyển nhượng)

.....(TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP).....

Số:...../GP-.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**.....⁽¹⁾....., ngày... tháng... năm...**GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
(CHUYỂN NHƯỢNG)**

.....(NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CẤP PHÉP).....

Căn cứ⁽²⁾..... ;Căn cứ⁽²⁾..... ;

Xét hồ sơ đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản của
.....⁽³⁾..... và⁽⁴⁾..... đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng
sản theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày ... tháng ... năm ... của
.....⁽⁵⁾..... ;

Theo đề nghị của⁽⁶⁾.....**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Cho phép⁽⁴⁾..... nhận chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng
sản theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày ... tháng ... năm ... của
.....⁽⁵⁾..... từ⁽³⁾..... để tiếp tục thăm dò⁽⁷⁾..... với các nội dung
chính sau đây:

1. Loại khoáng sản:⁽⁷⁾.....
2. Vị trí khu vực thăm dò:⁽⁸⁾..... ;
3. Diện tích khu vực thăm dò:..... ha/km² được giới hạn bởi các điểm
khép góc có tọa độ xác định theo Phụ lục I và Phụ lục II⁽⁹⁾ của Giấy phép này.
4. Mức sâu được phép thăm dò: từ mức m đến mức..... m.
5. Phương pháp, khối lượng công tác thăm dò: theo phương pháp và khối
lượng công tác thăm dò còn lại của Đề án thăm dò khoáng sản kèm theo Giấy
phép thăm dò khoáng sản số .../GP-... ngày ... tháng ... năm ... do
.....⁽⁵⁾..... cấp, được xác định và đánh giá tại Báo cáo kết quả thăm dò
khoáng sản đã thực hiện đến thời điểm đề nghị⁽¹⁰⁾ số ... ngày ... do
.....⁽³⁾..... thành lập.

6. Thời gian thăm dò: tháng, kể từ ngày giấy phép này có hiệu lực.

Điều 2.⁽⁴⁾..... có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan (nếu có) theo quy định hiện hành.

2. Thực hiện công tác thăm dò khoáng sản theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này và theo quy định của pháp luật.

3. Các yêu cầu cần thiết khác đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép (nếu có).

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chấm dứt hiệu lực của Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày ... tháng ... năm ... của⁽⁵⁾

Nơi nhận:

-⁽³⁾.....;
-⁽⁵⁾.....;
-⁽⁶⁾.....;
-
- Lưu VT, (.....)

**THẨM QUYỀN,
CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu, chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*



.....(TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP).....

Phụ lục I

TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản (chuyển nhượng) số /GP-.....
ngày tháng năm của)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục ... múi chiếu....)	
	X (m)	Y (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ha/km ²		

Ghi chú:

- ¹ Địa danh.
- ² Liệt kê các căn cứ để chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản.
- ³ Tên tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản.
- ⁴ Tên tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản.
- ⁵ Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò.
- ⁶ Thủ trưởng cơ quan thẩm định, trình hồ sơ chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản.
- ⁷ Tên khoáng sản.
- ⁸ Tên mỏ hoặc khu vực mỏ (nếu có) và địa danh cấp xã, tỉnh khu vực thăm dò.
- ⁹ Phụ lục II là bản đồ ranh giới khu vực thăm dò khoáng sản, được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư này và Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.
- ¹⁰ Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đã thực hiện đến thời điểm đề nghị là Báo cáo kết quả thăm dò và kế hoạch thăm dò tiếp theo trong hồ sơ đề nghị gia hạn, cấp lại, điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản, chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản, được thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này và Mẫu số 02 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

Mẫu số 05: Quyết định điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản**TÊN CƠ QUAN ĐIỀU CHỈNH
GIẤY PHÉP****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-

.....⁽¹⁾....., ngày... tháng... năm...**QUYẾT ĐỊNH****Về việc điều chỉnh Giấy phép thăm dò khoáng sản**

.....(NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP).....

Căn cứ⁽²⁾..... ;Căn cứ⁽²⁾..... ;Xét hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản của⁽³⁾.. ;Theo đề nghị của⁽⁴⁾.....**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Điều chỉnh⁽⁵⁾..... quy định trong Giấy phép thăm dò khoáng sản số..... ngày ... tháng ... năm ... của⁽⁶⁾..... cấp cho⁽³⁾..... thăm dò⁽⁷⁾..... tại⁽⁸⁾..... như sau:

1. Nội dung giấy phép đã cấp:.....

2. Nội dung điều chỉnh:.....

Tọa độ, diện tích khu vực không được tiếp tục thăm dò, được tiếp tục thăm dò khoáng sản được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ xác định theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này⁽⁹⁾.

Tọa độ, diện tích khu vực thăm dò khoáng sản được trả lại, được tiếp tục thăm dò khoáng sản được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ xác định theo Phụ lục I và Phụ lục II⁽¹⁰⁾ kèm theo Quyết định này⁽⁹⁾.

Điều 2.⁽³⁾..... có trách nhiệm:

1. Nộp các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành (nếu có).

2. Tiếp tục thăm dò khoáng sản và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định tại Giấy phép thăm dò khoáng sản số..... ngày ... tháng ... năm ... của⁽⁵⁾.....



3. Chấm dứt hoạt động thăm dò khoáng sản tại phần diện tích không được tiếp tục thăm dò và thực hiện việc san lấp, đưa về trạng thái an toàn các công trình đã thăm dò theo quy định của pháp luật ⁽⁹⁾.

4. Chấm dứt hoạt động thăm dò khoáng sản tại phần diện tích được trả lại và thực hiện việc san lấp, đưa về trạng thái an toàn các công trình đã thăm dò theo quy định của pháp luật ⁽⁹⁾.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép thăm dò khoáng sản số..... ngày ... tháng ... năm ... của⁽⁶⁾

Chánh Văn phòng,⁽⁴⁾,⁽³⁾ và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

-⁽³⁾
-⁽⁶⁾
-⁽⁴⁾
-
- Lưu HS, VT.

**THẨM QUYỀN,
CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu, chữ ký số của cơ quan, tổ chức)



CƠ QUAN ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP

Phụ lục I

**TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC KHÔNG ĐƯỢC THĂM DÒ,
KHU VỰC TIẾP TỤC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN⁽⁹⁾**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-.....
ngày tháng năm của)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục ... múi chiếu)	
	X (m)	Y (m)
I. Khu vực không được thăm dò khoáng sản: ...ha/km ²		
1		
2		
...		
n		
II. Khu vực được tiếp tục thăm dò khoáng sản: ...ha/km ²		
1		
2		
...		
n		

R

CƠ QUAN ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP

Phụ lục II

**TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC TRẢ LẠI,
KHU VỰC TIẾP TỤC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN⁽⁹⁾**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-....
ngày tháng năm của)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trực ... múi chiếu)	
	X (m)	Y (m)
I. Khu vực được trả lại: ...ha/km ²		
1		
2		
...		
n		
II. Khu vực tiếp tục thăm dò khoáng sản: ...ha/km ²		
1		
2		
...		
n		

Ghi chú:¹ Địa danh.² Liệt kê các căn cứ để điều chỉnh cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.³ Tên tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản.⁴ Thủ trưởng cơ quan thẩm định, trình hồ sơ điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản.⁵ Tên điều, khoản, điểm trong giấy phép thăm dò khoáng sản cần điều chỉnh.⁶ Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò.⁷ Tên khoáng sản. 

⁸ Tên mỏ hoặc khu vực mỏ (nếu có) và địa danh cấp xã, tỉnh khu vực thăm dò.

⁹ Nội dung này chỉ áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh diện tích khu vực thăm dò khoáng sản.

¹⁰ Phụ lục II là bản đồ ranh giới khu vực trả lại, khu vực tiếp tục thăm dò khoáng sản được thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Thông tư này và Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.



Mẫu số 06: Quyết định cho phép trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản

...(TÊN CƠ QUAN CHẤP THUẬN
TRẢ LẠI GIẤY PHÉP).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-.....

....⁽¹⁾..., ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản

(NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CHẤP THUẬN TRẢ LẠI GIẤY PHÉP)

Căn cứ⁽²⁾

Căn cứ⁽²⁾

Xét hồ sơ đề nghị trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản của⁽³⁾

Theo đề nghị của⁽⁴⁾

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép⁽³⁾ được trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản..... số..... ngày..... tháng..... năm..... do⁽⁵⁾ cấp tại khu vực (mỏ)..... thuộc⁽⁶⁾

Điều 2. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực,⁽³⁾ phải chấm dứt hoạt động thăm dò khoáng sản theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số..... ngày..... tháng..... năm và có trách nhiệm thực hiện việc san lấp, đưa về trạng thái an toàn các công trình đã thăm dò và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng,⁽⁴⁾,⁽³⁾ và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

-⁽³⁾
-⁽⁴⁾
-⁽⁵⁾
-
- Lưu VT, (.....)

**THẨM QUYỀN,
CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu, chữ ký số của cơ quan, tổ chức

Ghi chú:

- ¹ Địa danh.
- ² Liệt kê các căn cứ để chấp thuận trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản.
- ³ Tên tổ chức, cá nhân được trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản.
- ⁴ Thủ trưởng cơ quan thẩm định, trình hồ sơ chấp thuận trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản.
- ⁵ Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.
- ⁶ Tên mỏ hoặc khu vực mỏ (nếu có) và địa danh cấp xã, tỉnh khu vực thăm dò.

Mẫu số 07: Quyết định thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản

...(TÊN CƠ QUAN
THU HỒI GIẤY PHÉP).....

Số:...../QĐ-...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....⁽¹⁾..., ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH**Về việc thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản**

.....(NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN
THU HỒI GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN).....

Căn cứ⁽²⁾

Căn cứ⁽²⁾

Theo đề nghị của⁽³⁾

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy phép thăm dò khoáng sản sốGP-.... ngày ... tháng ... năm ... do⁽⁴⁾ cấp cho⁽⁵⁾ để thăm dò⁽⁶⁾ tại⁽⁷⁾

Lý do thu hồi:.....

Điều 2. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực,⁽⁵⁾ phải chấm dứt hoạt động thăm dò khoáng sản theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số..... ngày..... tháng..... năm và có trách nhiệm thực hiện việc san lấp, đưa về trạng thái an toàn các công trình đã thăm dò và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng,⁽³⁾,⁽⁵⁾ và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

-⁽⁵⁾

-⁽⁴⁾

-

- Lưu VT, (.....)

**THẨM QUYỀN,
CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu, chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Ghi chú:

- ¹ Địa danh.
- ² Liệt kê các căn cứ để thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản.
- ³ Thủ trưởng cơ quan thẩm định, trình hồ sơ thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản.
- ⁴ Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.
- ⁵ Tên tổ chức, cá nhân bị thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản.
- ⁶ Tên khoáng sản.
- ⁷ Khu vực mỏ hoặc tên mỏ (nếu có) và địa danh nơi có mỏ. 

**Mẫu số 08: Quyết định công nhận báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản,
thăm dò bổ sung đối với các loại khoáng sản rắn**

....CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-.....

....⁽¹⁾..., ngày..... tháng năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản
mỏ⁽²⁾.....tại khu vực⁽³⁾.....
(Trữ lượng tính đến tháng năm)

**.....(CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THĂM DÒ
KHOÁNG SẢN).....**

Căn cứ⁽⁴⁾.....;

Căn cứ⁽⁴⁾.....;

Xét hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản/thăm dò bổ sung
của⁽⁵⁾.....;

Theo đề nghị của⁽⁶⁾.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản/thăm dò bổ sung theo “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản⁽²⁾.....tại khu vực⁽³⁾.....”, với các nội dung chính sau đây:

1. Diện tích khu vực công nhận kết quả thăm dò khoáng sản/thăm dò bổ sung làha/km² (Bằng chữ.....), có tọa độ xác định tại Phụ lục I và Bình đồ phân khối trữ lượng (Bình đồ phân bố thân quặng) kèm theo Quyết định này.

2. Công nhận trữ lượng khoáng sản.....(tên khoáng sản)..... đã tính trong báo cáo, bao gồm:

Cấp 121: tấn (hoặc m³).

Cấp 122: tấn (hoặc m³).

3. Tài nguyên cấp 333:..... tấn (hoặc m³).

4. Các khoáng sản đi kèm (nếu có):

Trữ lượng cấp 121: tấn (hoặc m³).

Trữ lượng cấp 122: tấn (hoặc m³).



5. Mức sâu thấp nhất của các khối trữ lượng; thống kê chi tiết trữ lượng khoáng sản theo khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng,⁽⁶⁾,⁽⁵⁾ và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

-⁽⁵⁾.....;
- Cơ quan cấp phép;
-⁽⁶⁾.....;
-;
- Lưu VT, (.....)

**THẨM QUYỀN,
CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu, chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

....CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

Phụ lục I

**TỌA ĐỘ KHU VỰC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ
THẨM DÒ KHOÁNG SẢN/THẨM DÒ BỔ SUNG**

khoáng sản⁽²⁾.....tại⁽³⁾.....

*(Kèm theo Quyết định số/QĐ-..... ngày ... tháng ... năm.....
của cơ quan có thẩm quyền công nhận.....)*

Điểm góc	TỌA ĐỘ VN2000 (Kinh tuyến trục..., múi chiếu...)	
	X(m)	Y(m)
Diện tích: ... ha/km ²		



....CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

Phụ lục II

THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN

khoáng sản⁽²⁾.....**tại**⁽³⁾..... (Kèm theo Quyết định số/QĐ-
..... ngày ... tháng ... năm.....
của cơ quan có thẩm quyền công nhận.....)

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất (m)	Trữ lượng (tấn/m ³ /...)	Ghi chú (nếu có)
1	1-121			
2	2-121			
...	...			
Tổng 121				
	1-122			
	2-122			
				
Tổng 122				
121+122				

Ghi chú:¹ Địa danh.² Tên khoáng sản.³ Khu vực mỏ hoặc tên mỏ (nếu có) và địa danh cấp xã, tỉnh nơi có mỏ.⁴ Liệt kê các căn cứ để công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung.⁵ Tên tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung.⁶ Thủ trưởng cơ quan thẩm định, trình hồ sơ công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung.

Mẫu số 09: Quyết định công nhận báo cáo kết quả thăm dò, thăm dò bổ sung đối với nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên

....CƠ QUAN
CÓ THẨM QUYỀN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

....⁽¹⁾..., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận kết quả thăm dò nước nóng thiên nhiên
(nước khoáng thiên nhiên) tại lỗ khoan⁽²⁾.....
tại khu vực⁽³⁾.....
(Trữ lượng tính đến tháng năm)

.....(CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THĂM DÒ
NƯỚC NÓNG THIÊN NHIÊN, NƯỚC KHOÁNG THIÊN NHIÊN).....

Căn cứ⁽⁴⁾.....;

Căn cứ⁽⁴⁾.....;

Xét hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò nước nóng thiên nhiên/nước khoáng thiên nhiên của⁽⁵⁾.....;

Theo đề nghị của⁽⁶⁾.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản/ thăm dò bổ sung nước nóng thiên nhiên (nước khoáng thiên nhiên) tại lỗ khoan⁽²⁾.....theo “Báo cáo kết quả thăm dò nước nóng thiên nhiên (nước khoáng thiên nhiên) tại khu vực⁽³⁾.....”, với các nội dung chính sau đây:

1. Tọa độ lỗ khoan⁽²⁾.....được xác định theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực ... , múi chiều 3⁰:

X(m)..... Y(m)..... và bản đồ⁽⁷⁾ kèm theo Quyết định này.

2. Trữ lượng nước nóng thiên nhiên, (nước khoáng thiên nhiên) tại lỗ khoan⁽²⁾.....như sau:

Cấp B:m³/ngày.

Cấp C₁:m³/ngày

3. Nguồn nước tại lỗ khoan⁽²⁾..... là nước khoáng thiên nhiên khoáng hóa, tổng khoáng hóa..... mg/l, nhiệt độ°C.



Điều 2. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ, thiết kế khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất. Quá trình khai thác và sử dụng nước nóng thiên nhiên/ nước khoáng thiên nhiên phải tiến hành lấy mẫu định kỳ, quan trắc theo yêu cầu chuyên môn, bảo vệ nguồn nước, bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng,⁽⁶⁾,⁽⁵⁾ và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

-⁽⁵⁾.....;
- Cơ quan cấp phép;
-⁽⁶⁾.....;
-;
- Lưu VT, (.....)

**THẨM QUYỀN,
CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu, chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Ghi chú:

¹ Địa danh.

² Tên lỗ khoan.

³ Khu vực mỏ hoặc tên mỏ (nếu có) và địa danh cấp xã, tỉnh nơi có mỏ.

⁴ Liệt kê các căn cứ để công nhận kết quả thăm dò nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên.

⁵ Tên tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên.

⁶ Thủ trưởng cơ quan thẩm định, trình hồ sơ công nhận kết quả thăm dò nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên.

⁷ Bản đồ vị trí lỗ khoan được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư này và Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.



Mẫu số 10: Văn bản chấp thuận thăm dò bổ sung

...(TÊN CƠ QUAN
CÓ THẨM QUYỀN).....

Số: /TB-.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....⁽¹⁾..., ngày tháng năm

THÔNG BÁO**Chấp thuận thăm dò bổ sung**

Kính gửi:⁽²⁾.....

Căn cứ⁽³⁾..... ;

Căn cứ⁽³⁾..... ;

Xét hồ sơ đề nghị thăm dò bổ sung của⁽²⁾..... ;

Trên cơ sở báo cáo kết quả thăm định hồ sơ của⁽⁴⁾.....,⁽⁵⁾.....
có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận cho⁽²⁾..... được thăm dò bổ sung với một số thông tin chính như sau:

- Mục đích:

- Loại khoáng sản thăm dò bổ sung:

- Vị trí, diện tích thăm dò: Trong phạm vi ranh giới khu vực được phép khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản số ngày ... của⁽⁶⁾.....

- Phương pháp và khối lượng thăm dò: Thực hiện theo Đề án thăm dò bổ sung (đã được chỉnh sửa, hoàn thiện (nếu có)) kèm theo Văn bản số ngày ... của⁽²⁾.....

- Mức sâu thăm dò bổ sung thấp nhất (nếu có): Đến mức ... m.

- Thời gian thăm dò: Được xác định theo Đề án thăm dò khoáng sản.

2.⁽²⁾..... có trách nhiệm:

a) Thực hiện việc thăm dò bổ sung khoáng sản theo phương pháp và khối lượng tại Đề án thăm dò bổ sung kèm theo Thông báo này;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và⁽⁵⁾..... trong quá trình thực hiện thăm dò bổ sung khoáng sản nếu xảy ra sai phạm;

c) Các yêu cầu khác (nếu có).

....⁽⁵⁾..... thông báo để⁽²⁾..... biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

-⁽²⁾.....;

-⁽⁴⁾.....;

-⁽⁵⁾.....;

-

- Lưu VT, (....).

THẨM QUYỀN,

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu, chữ ký số của cơ quan, tổ chức)



Ghi chú:

- ¹ Địa danh.
- ² Tên tổ chức, cá nhân được chấp thuận thăm dò bổ sung.
- ³ Liệt kê các căn cứ để chấp thuận thăm dò bổ sung.
- ⁴ Thủ trưởng cơ quan thẩm định, trình hồ sơ chấp thuận thăm dò bổ sung.
- ⁵ Tên cơ quan, người có thẩm quyền chấp thuận thăm dò bổ sung.
- ⁶ Tên cơ quan, người có thẩm quyền cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.

Mẫu số 11: Văn bản chấp thuận thăm dò trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

...(TÊN CƠ QUAN
CÓ THẨM QUYỀN).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-.....

....⁽¹⁾..., ngày tháng năm....

THÔNG BÁO

Chấp thuận thăm dò trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

Kính gửi:⁽²⁾.....

Căn cứ⁽³⁾..... ;

Căn cứ⁽³⁾..... ;

Xét hồ sơ đề nghị chấp thuận thăm dò trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản của⁽²⁾..... ;

Trên cơ sở báo cáo kết quả thăm định hồ sơ của⁽⁴⁾.....,⁽⁵⁾..... có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận đề⁽²⁾..... được lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản⁽⁶⁾..... trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản tại⁽⁷⁾....., kèm theo Phương án đánh giá mức độ ảnh hưởng đến đối tượng cần bảo vệ với một số thông tin chính như sau:

- Loại khoáng sản thăm dò:⁽⁶⁾.....

- Diện tích dự kiến đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản: ha/km², trong đó diện tích thăm dò khoáng sản nằm trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản là m²/ha/km², được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ xác định tại Phụ lục kèm theo Văn bản này.

2.⁽²⁾..... có trách nhiệm:

a) Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về thông tin, số liệu trong Phương án đánh giá mức độ ảnh hưởng đến đối tượng cần bảo vệ.

c) Các yêu cầu khác (nếu có).

....⁽⁵⁾..... thông báo đề⁽²⁾..... biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

-⁽²⁾.....;
-⁽⁴⁾.....;
-⁽⁵⁾.....;
-;
- Lưu VT, ... (....).

**THẨM QUYỀN,
CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu, chữ ký số của cơ quan, tổ chức)



...(TÊN CƠ QUAN CÓ THẨM
QUYỀN).....

PHỤ LỤC

TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC CHẤP THUẬN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN Ở KHU VỰC CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN, KHU VỰC TẠM THỜI CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Thông báo số 55 ngày 15 tháng 9 năm 2026 của)

1. Tọa độ, diện tích khu vực dự kiến đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trực ... múi chiếu...)	
	X (m)	Y (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ha/km ²		

2. Tọa độ, diện tích nằm trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trực ... múi chiếu...)	
	X (m)	Y (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: m ² /ha/km ²		

Ghi chú:

¹ Địa danh.

² Tên tổ chức, cá nhân được chấp thuận thăm dò khoáng sản trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm cấm hoạt động khoáng sản.

³ Liệt kê các căn cứ để chấp thuận thăm dò trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

⁴ Thủ trưởng cơ quan thẩm định, trình hồ sơ chấp thuận thăm dò trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

⁵ Người có thẩm quyền chấp thuận thăm dò trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

⁶ Tên khoáng sản.

⁷ Khu vực mỏ hoặc tên mỏ (nếu có) và địa danh cấp xã, tỉnh nơi có mỏ.



**Phụ lục IV. MẪU VĂN BẢN THÔNG BÁO KẾ HOẠCH KHẢO SÁT
LẤY MẪU TRÊN MẶT ĐẤT, KẾ HOẠCH THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

(Ban hành kèm theo Thông tư số ..55/2026/TT-BCT ngày 15 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mẫu số 01	Văn bản thông báo kế hoạch thăm dò khoáng sản
Mẫu số 02	Văn bản thông báo kế hoạch khảo sát, lấy mẫu trên mặt đất để lập đề án thăm dò khoáng sản
Mẫu số 03	Thông báo kế hoạch thi công bổ sung khối lượng công tác thăm dò khoáng sản (áp dụng trong trường hợp phải bổ sung công trình thăm dò theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận kết quả thăm dò khoáng sản)
Mẫu số 04	Kế hoạch thi công bổ sung khối lượng công tác thăm dò khoáng sản (áp dụng trong trường hợp phải bổ sung công trình thăm dò theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận kết quả thăm dò khoáng sản)

R

Mẫu số 01: Văn bản thông báo kế hoạch thăm dò khoáng sản**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN⁽¹⁾****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB-.....

.....⁽²⁾....., ngày.... tháng.... năm**THÔNG BÁO
KẾ HOẠCH THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**Kính gửi:⁽³⁾..........⁽¹⁾.....

Trụ sở tại:

Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm..... do⁽⁴⁾..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số ngày..... tháng..... năm..... do.....⁽⁵⁾..... cấp; hoặc Quyết định thành lập văn phòng đại diện (chi nhánh) số ngày..... tháng..... năm..... do⁽⁶⁾..... (đối với doanh nghiệp nước ngoài); hoặc Căn cước công dân số cấp ngày..... tháng..... năm..... (đối với cá nhân).

.....⁽¹⁾..... được⁽⁷⁾..... cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày tháng năm hoặc được chấp thuận thăm dò bổ sung theo Văn bản số ngày tháng năm của⁽⁸⁾..... với các nội dung chính như sau:

- Vị trí khu vực thăm dò khoáng sản:.....

- Diện tích thăm dò:.....

- Thời hạn thăm dò:

Thực hiện các quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản,⁽¹⁾..... thông báo kế hoạch triển khai công tác thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung⁽⁹⁾..... tại⁽¹⁰⁾..... theo Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc Văn bản chấp thuận thăm dò bổ sung nêu trên với thời gian dự kiến thực hiện từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ..., cụ thể:



STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian thực hiện dự kiến (tháng)	Ghi chú
I	Công tác trắc địa				
1	Đo vẽ Bản đồ địa hình tỷ lệ ...	ha/km ²			
1.1					
II	Công tác địa chất				
1	Đo vẽ bản đồ địa chất tỷ lệ...	ha/km ²			
1.1	...				
2	Khoan thăm dò	m			
2.1	...				
3	...				
III	Công tác địa vật lý (nếu có)				
1	Đo ...				
2	Đo...				
IV	Công tác ĐCTV-ĐCCT				
1	Đo vẽ bản đồ ĐCTV-ĐCCT tỷ lệ ...	ha/km ²			
1.1	...				
V	Công tác lấy, gia công, phân tích mẫu				
1	Lấy mẫu	mẫu			
1.1	...				
2	Gia công mẫu	mẫu			
2.2	...				
3	Phân tích mẫu	mẫu			

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian thực hiện dự kiến (tháng)	Ghi chú
3.3					
VI	Lập báo cáo tổng kết				
1	...				
VII	Các công tác khác				
1	Lắp hào				
2	...				

.....⁽¹⁾..... cam kết thực hiện đúng khối lượng công tác thăm dò khoáng sản và thời gian dự kiến nêu trên theo quy định. Trường hợp có sự thay đổi về khối lượng công tác thăm dò khoáng sản và thời gian dự kiến thực hiện theo diễn biến thực tế thi công,⁽¹⁾..... sẽ có văn bản thông báo để⁽³⁾..... biết, chỉ đạo công tác quản lý nhà nước theo quy định.

.....⁽¹⁾.....trân trọng thông báo./.

.....⁽¹⁾.....
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- ¹ Tổ chức, cá nhân được cấp phép thăm dò khoáng sản.
- ² Địa danh.
- ³ Cơ quan, tổ chức cần thông báo theo quy định.
- ⁴ Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- ⁵ Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép đầu tư.
- ⁶ Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quyết định thành lập văn phòng, chi nhánh.
- ⁷ Tên cơ quan, người có thẩm quyền cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.
- ⁸ Tên cơ quan, người có thẩm quyền chấp thuận thăm dò bổ sung.
- ⁹ Tên khoáng sản.
- ¹⁰ Tên mỏ hoặc khu vực mỏ (nếu có) và địa danh cấp xã, tỉnh nơi có mỏ.



Mẫu số 02: Văn bản thông báo kế hoạch khảo sát, lấy mẫu trên mặt đất để lập đề án thăm dò khoáng sản

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-.....

.....⁽²⁾....., ngày.... tháng.... năm

**THÔNG BÁO
KẾ HOẠCH KHẢO SÁT, LẤY MẪU TRÊN MẶT ĐẤT**

Kính gửi:⁽³⁾.....

.....⁽¹⁾.....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm..... do⁽⁴⁾..... cấp (áp dụng với tổ chức); hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày..... tháng..... năm..... do⁽⁵⁾..... cấp áp dụng với tổ chức); hoặc Căn cước công dân số cấp ngày..... tháng..... năm..... (áp dụng với cá nhân).

Là tổ chức (cá nhân) trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định số của⁽⁶⁾.....⁽⁷⁾

Là tổ chức (cá nhân) được lựa chọn để thăm dò khoáng sản tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Văn bản thông báo số của⁽⁸⁾.....⁽⁹⁾

Thông báo kế hoạch khảo sát, lấy mẫu trên mặt đất để lập đề án thăm dò khoáng sản đối với khoáng sản⁽¹⁰⁾..... tại khu vực⁽¹¹⁾..... với các nội dung như sau:

1. Phạm vi khảo sát, lấy mẫu: ...⁽¹²⁾... ha/km², có tọa độ dự kiến khu vực khảo sát, lấy mẫu kèm theo.

2. Thời gian thực hiện: từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

3. Phương pháp, biện pháp kỹ thuật:

3.1. Khảo sát tại thực địa:⁽¹³⁾.....km lộ trình.

3.2. Thi công công trình:⁽¹⁴⁾.....

3.3. Công tác mẫu:⁽¹⁵⁾.....

.....⁽²⁾.....cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất, khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

.....⁽²⁾.....

(Ký tên, đóng dấu) 

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN⁽¹⁾

TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC

ĐỀ NGHỊ KHẢO SÁT, LẤY MẪU TRÊN MẶT ĐẤT

(Kèm theo Văn bản thông báo kế hoạch khảo sát, lấy mẫu trên mặt đất số ... ngày tháng năm của (tên tổ chức, cá nhân).....)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trực ... múi chiếu...)	
	X (m)	Y (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ha/km ²		

Ghi chú:

¹ Tổ chức, cá nhân khảo sát, lấy mẫu trên mặt để lập đề án thăm dò khoáng sản.

² Địa danh.

³ Cơ quan, tổ chức cần thông báo theo quy định.

⁴ Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

⁵ Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép đầu tư

⁶ Tên cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

⁷ Nội dung này chỉ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

⁸ Tên cơ quan, người có thẩm quyền khoanh định, công bố khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

⁹ Nội dung này chỉ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân được lựa chọn để cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

¹⁰ Tên khoáng sản.

¹¹ Tên khu vực mỏ hoặc tên mỏ (nếu có) và địa danh cấp xã, tỉnh nơi có mỏ.

- ¹² Diện tích khu vực khảo sát, lấy mẫu trên mặt để lập đề án thăm dò khoáng sản.
- ¹³ Chiều dài lộ trình.
- ¹⁴ Liệt kê tên công trình, khối lượng khảo sát.
- ¹⁵ Số lượng, chủng loại mẫu sẽ lấy và phân tích. 

**Mẫu số 03: Thông báo kế hoạch thi công bổ sung
khối lượng công tác thăm dò khoáng sản**

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN⁽¹⁾

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB-.....

.....⁽²⁾....., ngày.... tháng.... năm

**THÔNG BÁO
KẾ HOẠCH THI CÔNG BỔ SUNG KHỐI LƯỢNG
CÔNG TÁC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

Kính gửi:⁽³⁾.....

.....⁽¹⁾..... Trụ sở tại:

Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ngày..... tháng..... năm..... do⁽⁴⁾..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số ngày..... tháng..... năm..... do⁽⁵⁾..... cấp; hoặc Quyết định thành lập văn phòng đại diện (chi nhánh) số..... ngày..... tháng..... năm..... do⁽⁶⁾..... cấp (đối với doanh nghiệp nước ngoài); hoặc Căn cước công dân số cấp ngày..... tháng..... năm..... (đối với cá nhân).

.....⁽¹⁾..... được⁽⁷⁾..... cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày tháng năm với các nội dung chính như sau:

- Vị trí khu vực thăm dò khoáng sản:.....
- Diện tích thăm dò:.....
- Thời hạn thăm dò:

Thực hiện yêu cầu của⁽⁸⁾..... tại Văn bản số ngày ... tháng ... năm ...,⁽¹⁾..... thông báo kế hoạch thi công bổ sung khối lượng công tác thăm dò khoáng sản⁽⁹⁾..... tại⁽¹⁰⁾..... theo Giấy phép thăm dò khoáng sản nêu trên với thời gian dự kiến thực hiện từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ..., (Kế hoạch thi công thăm dò bổ sung cụ thể kèm theo).

.....⁽¹⁾..... cam kết thực hiện đúng kế hoạch thi công bổ sung khối lượng công tác thăm dò khoáng sản và thời gian dự kiến theo quy định. Trường hợp có sự thay đổi về khối lượng thi công bổ sung công tác thăm dò khoáng sản, thời gian dự kiến thực hiện theo diễn biến thực tế thi công và đã được



.....⁽⁸⁾.....chấp thuận,⁽¹⁾.....sẽ có văn bản thông báo bổ sung để
⁽¹¹⁾....., Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn biết, chỉ đạo công tác
 quản lý nhà nước theo quy định.

.....⁽¹⁾.....trân trọng thông báo./.

.....⁽¹⁾.....
 (Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- ¹ Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.
- ² Địa danh.
- ³ Cơ quan, tổ chức cần thông báo theo quy định.
- ⁴ Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- ⁵ Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép đầu tư
- ⁶ Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quyết định thành lập văn phòng, chi nhánh.
- ⁷ Tên cơ quan, người có thẩm quyền cấp giấy phép thăm dò.
- ⁸ Tên cơ quan có thẩm quyền công nhận kết quả thăm dò khoáng sản.
- ⁹ Tên khoáng sản.
- ¹⁰ Khu vực mỏ hoặc tên mỏ (nếu có) và địa danh cấp xã, tỉnh nơi có mỏ.
- ¹¹ Cơ quan chuyên môn về địa chất và khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.



Mẫu số 04: Kế hoạch thi công bổ sung khối lượng công tác thăm dò khoáng sản**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC
PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-.....

Địa danh, ngày.... tháng.... năm

**KẾ HOẠCH THI CÔNG BỔ SUNG
KHỐI LƯỢNG CÔNG TÁC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN***(Kèm theo Thông báo số .../TB-... ngày ... tháng ... năm ... của)***I. Mở đầu**

Khái quát nội dung Đề án thăm dò (đối tượng, phạm vi, mục tiêu nhiệm vụ, các phương pháp áp dụng); tóm tắt kết quả thi công đề án và vấn đề còn tồn tại.

II. Kế hoạch thi công bổ sung khối lượng công tác thăm dò khoáng sản

- Nêu cơ sở pháp lý của việc thực hiện thi công bổ sung khối lượng công tác thăm dò khoáng sản.

- Trình bày các dạng công tác cần thực hiện.

Bảng khối lượng hạng mục công việc:

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng thi công bổ sung	Thời gian thực hiện dự kiến (ngày/tháng)	Ghi chú

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

**Phụ lục V. MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THĂM DÒ
KHOÁNG SẢN, THĂM DÒ BỔ SUNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số .55../2026/TT-BCT ngày 15 tháng 9... năm
2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

Mẫu số 01	Báo cáo định kỳ kết quả thăm dò khoáng sản
Mẫu số 02	Báo cáo kết quả thăm dò và kế hoạch thăm dò tiếp theo trong hồ sơ đề nghị gia hạn, cấp lại, điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản, chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản
Mẫu số 03	Phương án đánh giá mức độ ảnh hưởng đến đối tượng cần bảo vệ trong quá trình thăm dò tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản
Mẫu số 04	Phương án bảo đảm an toàn bức xạ, môi trường và phòng ngừa sự cố trong đề án thăm dò khoáng sản

P

Mẫu số 01: Báo cáo định kỳ kết quả thăm dò khoáng sản**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN⁽¹⁾****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-.....

.....⁽²⁾....., ngày.... tháng.... năm**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ
KẾT QUẢ THĂM DÒ KHOÁNG SẢN NĂM...**Kính gửi:⁽³⁾.....**I. Phần chung**1. Tổ chức, cá nhân được phép thăm dò khoáng sản:⁽¹⁾.....2. Loại hình doanh nghiệp:⁽⁴⁾..... ;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm..... do.....⁽⁵⁾..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày..... tháng..... năm..... do.....⁽⁶⁾..... cấp; hoặc Quyết định thành lập văn phòng đại diện (chi nhánh) số..... ngày..... tháng..... năm..... do.....⁽⁷⁾..... cấp (đối với doanh nghiệp nước ngoài).; hoặc Căn cước công dân số cấp ngày..... tháng..... năm..... (đối với cá nhân).

3. Địa chỉ:

Điện thoại:; Fax:

4. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên:.....

Năm sinh:.....

Trình độ chuyên môn:

II. Kết quả hoạt động thăm dò khoáng sản**1. Giấy phép thăm dò khoáng sản số: ngày... tháng.... năm.....**

1.1. Cơ quan cấp phép:

1.2. Loại khoáng sản được phép thăm dò:.....

1.3. Diện tích khu vực thăm dò: ha/km².1.4. Vị trí khu vực thăm dò: khu vực.....⁽⁸⁾.....,⁽⁹⁾.....

1.5. Thời hạn giấy phép: tháng (năm).

1.6. Tên đề án thăm dò khoáng sản:

1.7. Đơn vị thi công đề án thăm dò khoáng sản



1.8. Chủ nhiệm đề án thăm dò khoáng sản:

Họ tên:

Năm sinh.....

Trình độ chuyên môn:

1.9. Khối lượng công tác thăm dò khoáng sản và chi phí đã thực hiện tính đến ngày..... tháng..... năm.....

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	KHỐI LƯỢNG				CHI PHÍ			
			Theo đề án	Thực hiện trong kỳ báo cáo	Thực hiện cộng dồn	Còn lại	Theo đề án	Thực hiện trong kỳ báo cáo	Thực hiện cộng dồn	Còn lại
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I										
1										
2										
...										
II										
1										
2										
...										
III										
...										
...										

1.10. Nhận xét, đánh giá về công tác thăm dò khoáng sản:

.....

.....

2. Giấy phép thăm dò khoáng sản số:..... ngày... tháng.... năm.....
(nếu có)

(Nội dung báo cáo tương tự như tại mục 1)



III. Đề xuất, kiến nghị

.....

.....

.....

Tổ chức, cá nhân⁽¹⁾
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- ¹ Tên tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản.
- ² Địa danh.
- ³ Cơ quan, tổ chức cần báo cáo theo quy định.
- ⁴ Loại hình doanh nghiệp: Doanh nghiệp nhà nước, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Doanh nghiệp khác...).
- ⁵ Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- ⁶ Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép đầu tư.
- ⁷ Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quyết định thành lập văn phòng, chi nhánh.
- ⁸ Tên mỏ hoặc tên khu vực (nếu có).
- ⁹ Địa danh cấp xã, tỉnh nơi có mỏ.
- * Tổ chức, cá nhân có hơn một (01) giấy phép thăm dò chỉ lập một (01) báo cáo này; trong đó, mục I và mục III là phần báo cáo chung; mục II báo cáo riêng cho từng giấy phép.



Mẫu số 02: Báo cáo kết quả thăm dò và kế hoạch thăm dò tiếp theo trong hồ sơ đề nghị gia hạn, cấp lại, điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản, chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-.....

.....⁽²⁾....., ngày.... tháng.... năm

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
VÀ KẾ HOẠCH THĂM DÒ TIẾP THEO**

Kính gửi:⁽³⁾.. ..

.....⁽¹⁾.....

Trụ sở tại:

Điện thoại:..... Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm..... do⁽⁴⁾..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày..... tháng..... năm..... do⁽⁵⁾..... cấp; hoặc Quyết định thành lập văn phòng đại diện (chi nhánh) số..... ngày..... tháng..... năm..... do⁽⁶⁾..... cấp (đối với doanh nghiệp nước ngoài); hoặc Căn cước công dân số cấp ngày..... tháng..... năm..... (đối với cá nhân).

Được⁽⁷⁾..... cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày tháng năm cho phép thăm dò khoáng sản⁽⁸⁾..... tại⁽⁹⁾.....; được gia hạn tại Giấy phép thăm dò khoáng sản (gia hạn) số ngày tháng ... năm, thời hạn gia hạn tháng (nếu có).

.....⁽¹⁾..... báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản kể từ ngày ... tháng ... năm đến ngày ... tháng ... năm ... như sau:

I. KẾT QUẢ THĂM DÒ KHOÁNG SẢN ĐẾN NGÀY

1. Tình hình thi công đề án thăm dò khoáng sản

Trình bày cụ thể phương pháp, khối lượng các hạng mục công việc đã thực hiện đến thời điểm báo cáo.

2. Nhận xét, đánh giá về công tác thăm dò khoáng sản

- Đánh giá kết quả thăm dò khoáng sản đã đạt được đến thời điểm báo cáo.
- Nêu cụ thể những thay đổi về diện tích, phương pháp, khối lượng đã thực



hiện (nếu có), nêu rõ nguyên nhân và đánh giá tác động của sự thay đổi.

- Đánh giá triển vọng chung của mỏ và kiến nghị công tác nghiên cứu, thăm dò khoáng sản tiếp theo (trừ trường hợp đề nghị trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản).

- Dự kiến đề xuất điều chỉnh về diện tích, phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản tiếp theo (nếu có), nêu rõ nguyên nhân và đánh giá tác động của sự thay đổi (trừ trường hợp đề nghị trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản).

II. KHỐI LƯỢNG CÔNG TÁC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	KHỐI LƯỢNG			CHI PHÍ		
			Theo đề án	Đã thực hiện đến thời điểm báo cáo	Còn lại	Theo đề án	Đã thực hiện đến thời điểm báo cáo	Còn lại
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1								
2								
...								

III. KẾ HOẠCH THĂM DÒ KHOÁNG SẢN TIẾP THEO⁽¹⁰⁾

1. Thời gian tiếp tục thăm dò khoáng sản: tháng (năm), từ ngày.... tháng năm.... đến ngày..... tháng..... năm...

2. Khối lượng, thời gian tiếp tục thăm dò khoáng sản:

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng			Ghi chú; lý do tăng giảm khối lượng
			Còn lại tiếp tục thăm dò	Dự kiến thời gian thực hiện	Tăng, giảm so với đề án	
I	Công tác trắc địa					
1	Đo vẽ Bản đồ địa hình tỷ lệ ...	km ²				

(Handwritten signature)

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng			Ghi chú; lý do tăng giảm khối lượng
			Còn lại tiếp tục thăm dò	Dự kiến thời gian thực hiện	Tăng, giảm so với đề án	
1.1						
II	Công tác địa chất					
1	Đo vẽ bản đồ địa chất tỷ lệ...	ha/km ²				
1.1	...					
2	Khoan thăm dò	m				
2.1	...					
3	...					
III	Công tác địa vật lý					
1	Đo ...					
2	Đo...					
IV	Công tác ĐCTV-ĐCCT					
1	Đo vẽ bản đồ ĐCTV-ĐCCT tỷ lệ ...	ha/km ²				
1.1	...					
V	Công tác lấy, gia công, phân tích mẫu					
1	Lấy mẫu	mẫu				
1.1	...					
2	Gia công mẫu	mẫu				

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng			Ghi chú; lý do tăng giảm khối lượng
			Còn lại tiếp tục thăm dò	Dự kiến thời gian thực hiện	Tăng, giảm so với đề án	
2.2	...					
3	Phân tích mẫu	mẫu				
3.3						
VI	Lập báo cáo tổng kết					
1	...					
VII	Các công tác khác					
1	Lắp hào					
2	...					

.....⁽¹⁾.....cam đoan thực hiện đúng thời hạn và khối lượng công tác thăm dò khoáng sản theo quy định.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

.....

.....⁽¹⁾.....
 (Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Tổ chức, cá nhân được cấp phép thăm dò khoáng sản.

² Địa danh.

³ Tên cơ quan, người có thẩm quyền cấp lại, điều chỉnh giấy phép thăm dò; chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản.

⁴ Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng



ký doanh nghiệp.

⁵ Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cấp giấy phép đầu tư.

⁶ Tên cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quyết định thành lập văn phòng, chi nhánh.

⁷ Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò.

⁸ Tên khoáng sản.

⁹ Khu vực mỏ hoặc tên mỏ (nếu có) và địa danh cấp xã, tỉnh nơi có mỏ.

¹⁰ Không phải thực hiện nội dung này trong trường hợp trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản. 

Mẫu số 03: Phương án đánh giá mức độ ảnh hưởng đến đối tượng cần bảo vệ trong quá trình thăm dò tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN⁽¹⁾

**PHƯƠNG ÁN ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG ĐẾN ĐỐI
TƯỢNG CẦN BẢO VỆ TRONG QUÁ TRÌNH THĂM DÒ TẠI
KHU VỰC CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN, KHU VỰC TẠM
THỜI CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN**

.....⁽²⁾..., thuộc⁽³⁾....

...⁽⁴⁾..., năm 20...



TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN⁽¹⁾

Danh sách tác giả lập Phương án:

- KSĐC... (Chủ biên)
- KS Trắc địa...
- KS ĐCTV-ĐCCT
- KS Khoan....
-

**PHƯƠNG ÁN ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG ĐẾN ĐỐI
TƯỢNG CẦN BẢO VỆ TRONG QUÁ TRÌNH THẨM DÒ TẠI
KHU VỰC CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN, KHU VỰC TẠM
THỜI CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN**

.....⁽²⁾ ..., thuộc⁽³⁾

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN⁽¹⁾
(Chức danh)

ĐƠN VỊ LẬP PHƯƠNG ÁN⁽⁵⁾
(Chức danh)

Chữ ký, đóng dấu
(Họ và tên)

Chữ ký, đóng dấu
(Họ và tên)

Địa danh, năm 20....

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU

1. Căn cứ pháp lý, kỹ thuật và cơ sở tài liệu để lập Phương án đánh giá mức độ ảnh hưởng đến đối tượng cần bảo vệ trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

1.1. Liệt kê các văn bản pháp lý, quy chuẩn, tiêu chuẩn và hướng dẫn kỹ thuật có liên quan làm căn cứ cho việc lập Đề án.

1.2. Liệt kê các tài liệu đã có trước đây và tài liệu, kết quả khảo sát sử dụng lập Đề án.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ của Phương án.

3. Thông tin về tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản⁽⁶⁾.

4. Thông tin về đơn vị lập Phương án, nếu có ⁽⁷⁾.

5. Danh sách những người trực tiếp tham gia lập Phương án.

CHƯƠNG 1

KHÁI QUÁT KHU VỰC ĐỀ NGHỊ THĂM DÒ

1.1 Đặc điểm địa lý tự nhiên - kinh tế nhân văn

- Vị trí địa lý hành chính, tọa độ, diện tích của khu vực thăm dò khoáng sản.
- Các thông tin về đặc điểm địa lý tự nhiên - kinh tế, nhân văn.

1.2 Lịch sử nghiên cứu

- Lịch sử nghiên cứu địa chất và khoáng sản khu vực thăm dò khoáng sản.
- Các kết quả nghiên cứu, điều tra, thăm dò, khai thác khoáng sản liên quan đến diện tích lựa chọn thăm dò khoáng sản.

CHƯƠNG 2

PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG KHOÁNG SẢN

2.1 Đặc điểm địa chất vùng

2.2. Đặc điểm địa chất khoáng sản khu vực

- Các tiền đề, dấu hiệu có liên quan đến đối tượng khoáng sản cần thăm dò.

- Đặc điểm địa chất, chất lượng, quy mô, nguồn gốc khoáng sản trong khu vực thăm dò khoáng sản.

- Mức độ nghiên cứu từng thân quặng, đới khoáng hóa chứa quặng.

CHƯƠNG 3

PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG BẢO VỆ VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG

3.1 Phạm vi và đối tượng bảo vệ

3.1.1 Phạm vi không gian

3.1.2 Đối tượng cần bảo vệ

- Xác định đối tượng, số lượng, phạm vi phân bố của đối tượng cần bảo vệ trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

- Cơ quan quản lý đối tượng cần bảo vệ.

3.2 Phương pháp, công nghệ thăm dò

- Dự kiến phương pháp thăm dò khoáng sản

- Giải pháp công nghệ khi thăm dò nhằm đảm bảo an toàn cho đối tượng thuộc khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

3.3 Nội dung đánh giá mức độ ảnh hưởng

Đánh giá mức độ tác động của phương pháp, giải pháp công nghệ khi thăm dò khoáng sản đến đối tượng cần bảo vệ trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

CHƯƠNG 4

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CÔNG TÁC THĂM DÒ

4.1 Hiệu quả công tác thăm dò khi không thăm dò trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

4.2 Hiệu quả công tác thăm dò khi thăm dò trong và ngoài khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

4.3 Đánh giá hiệu quả công tác thăm dò toàn bộ khu vực thăm dò để sơ bộ lựa chọn phương pháp khai thác (lộ thiên, hầm lò, khác), qua đó đánh giá hiệu quả kinh tế mỏ.

KẾT LUẬN



- Đánh giá hiệu quả công tác thi công thăm dò trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản để đưa ra bức tranh tổng thể, lựa chọn phương án khai thác phù hợp, hiệu quả.

- Các yêu cầu, kiến nghị, cảnh báo khác.

PHẦN PHỤ LỤC

DANH MỤC BẢN VẼ VÀ CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO

Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản với tỷ lệ thích hợp; trong đó thể hiện ranh giới đề nghị thăm dò, ranh giới đề nghị thăm dò trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

Ghi chú:

¹ Tổ chức, cá nhân được cấp phép thăm dò khoáng sản.

² Tên khoáng sản.

³ Khu vực mỏ hoặc tên mỏ (nếu có) và địa danh cấp xã, tỉnh nơi có mỏ.

⁴ Địa danh.

⁵ Tổ chức tư vấn lập phương án (nếu có).

⁶ Tên tổ chức, cá nhân, người đại diện pháp luật, địa chỉ, điện thoại, mail, website, fax.

⁷ Tên đơn vị, người đại diện pháp luật, địa chỉ, điện thoại, mail, website, fax, chứng chỉ năng lực.



**Mẫu số 04: Phương án bảo đảm an toàn bức xạ, môi trường
và phòng ngừa sự cố trong đề án thăm dò khoáng sản**

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN⁽¹⁾

**PHƯƠNG ÁN BẢO ĐẢM AN TOÀN BỨC XẠ, MÔI TRƯỜNG VÀ
PHÒNG NGỪA SỰ CỐ TRONG ĐỀ ÁN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

.....⁽²⁾..., thuộc⁽³⁾....

...⁽⁴⁾..., năm 20...

D

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN⁽¹⁾

Danh sách tác giả lập Phương án:

- KSĐC... (Chủ biên)
- KS Trắc địa...
- KS ĐCTV-ĐCCT
- KS Khoan....
-

**PHƯƠNG ÁN BẢO ĐẢM AN TOÀN BỨC XẠ, MÔI TRƯỜNG VÀ
PHÒNG NGỪA SỰ CỐ TRONG ĐỀ ÁN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
.....⁽²⁾..., thuộc⁽³⁾....**

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN⁽¹⁾
(Chức danh)

ĐƠN VỊ LẬP PHƯƠNG ÁN⁽⁵⁾
(Chức danh)

*Chữ ký, đóng dấu
(Họ và tên)*

*Chữ ký, đóng dấu
(Họ và tên)*

...⁽⁴⁾..., năm 20....

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU

1. Căn cứ pháp lý, kỹ thuật và cơ sở tài liệu để lập Phương án bảo đảm an toàn bức xạ, môi trường và phòng ngừa sự cố trong đề án thăm dò khoáng sản (trong mẫu này viết tắt là Phương án) và đối tượng khoáng sản.

1.1. Liệt kê các văn bản pháp lý, quy chuẩn, tiêu chuẩn và hướng dẫn kỹ thuật có liên quan làm căn cứ cho việc lập Phương án.

1.2. Liệt kê các tài liệu đã có trước đây và tài liệu, kết quả khảo sát sử dụng lập Phương án.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ của Phương án.

3. Thông tin về tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản⁽⁶⁾.

4. Thông tin về đơn vị lập Phương án, nếu có ⁽⁷⁾.

5. Danh sách những người trực tiếp tham gia lập Phương án.

CHƯƠNG 1

ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ DỰ BÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

1.1 Đánh giá hiện trạng môi trường mở

Thu thập dữ liệu địa chất môi trường: Tiến hành thu thập dữ liệu để dự báo và đánh giá các yếu tố chính tác động đến môi trường khi triển khai hoạt động thăm dò.

Đánh giá hiện trạng môi trường phóng xạ trước khi tiến hành hoạt động thăm dò khoáng sản.

1.2 Đánh giá tác động môi trường phóng xạ

1.2.1 Đánh giá môi trường phóng xạ trong quá trình thăm dò

- Các tác động môi trường do các hoạt động thăm dò (phát tuyến, mở đường, làm nền khoan, thi công, lấy mẫu, quan trắc thủy văn, chất thải sinh hoạt,...).

- Tác động môi trường do sự cố xảy ra trong quá trình thi công Đề án thăm dò (Cháy rừng, đổ cây, gãy cành, sạt lở, trượt lở, sập thành hào, sập thành lỗ khoan;... hay thất thoát chất phóng xạ ngoài tầm kiểm soát)

1.2.2 Giám sát các tác động môi trường trong quá trình thăm dò

- Giám sát các thành phần của môi trường phóng xạ (đất, nước, không khí, thực vật,...)

- Tần suất giám sát môi trường phóng xạ: Dựa vào tiến độ thi công các hạng mục công trình có tác động đến môi trường. Tại mỗi khu vực thăm dò cần tiến hành giám sát môi trường phóng xạ trong thời gian thi công đề án hàng năm và sau khi kết thúc thi công đối với từng khu thăm dò.

1.2.3 Đánh giá tác động sau khi kết thúc để xác định quy luật biến đổi của các chất độc hại.

CHƯƠNG 2

PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN

2.1 Bảo vệ nguồn nước mặt, nước ngầm. Đất đá đào hào, lò, giếng,... không để rơi vãi trôi xuống sông, suối; nơi lấy, gia công mẫu và lưu trữ mẫu phải xa các khu dân cư và nhà ở của công nhân. Các mẫu lưu phải được bảo quản nghiêm ngặt.

2.2 Sử dụng công nghệ thân thiện: Ưu tiên sử dụng thiết bị, vật liệu ít gây tác động xấu đến cảnh quan và môi trường.

2.3 Phục hồi môi trường: Sau khi kết thúc thăm dò, tổ chức phải thực hiện san lấp các công trình thăm dò (hào, giếng, hố), bảo vệ khoáng sản và phục hồi đất đai về trạng thái an toàn.

2.4 Bảo vệ tài nguyên khoáng sản theo quy định.

CHƯƠNG 3

BẢO HỘ LAO ĐỘNG VÀ PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ

3.1 An toàn lao động

- Đề ra các giải pháp cụ thể về an toàn và vệ sinh lao động trong quá trình thi công các hạng mục khoan, đào.

- Bảo vệ sức khoẻ người lao động trực tiếp tại thực địa về chế độ làm việc, ăn ở, sinh hoạt, bồi dưỡng độc hại (nếu có), trang bị thiết bị bảo hộ.

- Người lao động phải tuân thủ nghiêm túc quy định về phòng hộ lao động khi làm việc, nội quy nơi làm việc. Khi làm việc trong môi trường bụi, cần thiết phải có biện pháp để hạn chế bụi phóng xạ vào cơ thể.

- Đối với cư dân xung quanh vùng mỏ cần được điều tra về môi trường phóng xạ, nguồn nước sinh hoạt, hàm lượng bụi,... để có biện pháp xử lý

3.2 Báo cáo sự cố:

Kịp thời thông tin cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi xảy ra các sự cố nghiêm trọng gây mất an toàn lao động hoặc ô nhiễm môi trường



KẾT LUẬN

- Đánh giá về hiện trạng môi trường phóng xạ sau khi kết thúc thăm dò
- Đánh giá mức độ tác động môi trường phóng xạ do thăm dò và biện pháp khắc phục (nếu có).
- Các yêu cầu, kiến nghị, cảnh báo khác.

PHẦN PHỤ LỤC

DANH MỤC BẢN VẼ VÀ CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO

- Bản đồ hiện trạng môi trường phóng xạ (nếu có) sau thăm dò trong khu vực thăm dò và khu vực lân cận.
- Bản đồ dự báo nguy cơ trượt lở đất đá, sụt lún bề mặt hoặc ô nhiễm từ các khoáng vật độc hại có nguồn gốc tự nhiên phát sinh trong quá trình thi công (nếu có)
- Bản đồ phân vùng môi trường phóng xạ tại vùng mỏ và khu vực lân cận.
- Tài liệu, dữ liệu khảo sát để dự báo đánh giá các yếu tố chính tác động đến môi trường.
- Kết quả phân tích mẫu môi trường tại vùng mỏ và khu vực lân cận.
- Các tài liệu liên quan chứng minh việc san lấp công trình thăm dò (hào, lò, giếng, hố) sau khi kết thúc thi công thăm dò.

Ghi chú:

- ¹ Tổ chức, cá nhân được cấp phép thăm dò khoáng sản.
- ² Tên khoáng sản.
- ³ Khu vực mỏ hoặc tên mỏ (nếu có) và địa danh cấp xã, tỉnh nơi có mỏ.
- ⁴ Địa danh.
- ⁵ Tổ chức tư vấn lập phương án (nếu có).
- ⁶ Tên tổ chức, cá nhân, người đại diện pháp luật, địa chỉ, điện thoại, mail, website, fax.
- ⁷ Tên đơn vị, người đại diện pháp luật, địa chỉ, điện thoại, mail, website, fax, chứng chỉ năng lực